

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/KDTM-ST

Ngày: 27/02/2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 63/2025/TLST-KDTM ngày 08/10/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-KDTM ngày 07/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Tầng A và tầng B tòa nhà S số A đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tấn T, chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ NPL, NHBL khu vực phía nam – khối xử lý nợ (văn bản ủy quyền ngày 15/7/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Văn P, chức vụ: Giám đốc xử lý nợ vùng (văn bản ủy quyền ngày 15/7/2025).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Huy T1, chức vụ: Cán bộ ngân hàng (văn bản ủy quyền ngày 22/8/2025) vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3; địa chỉ: Số E khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông La Xuân T2, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2025 của nguyên đơn, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Huy T1 trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 (gọi tắt là công ty T3) theo hợp đồng tín dụng số 0342/HĐTD-VIB619/16 ngày 04/10/2016. Ngân hàng cho công ty T3 vay với số tiền 600.000.000 đồng, mục đích vay vốn là mua xe ô tô phục vụ việc đi lại, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 04/10/2016 đến hết ngày 04/10/2021, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7,99%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh và được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm Việt Nam đồng lĩnh lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 3,99%/năm, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng N, chính sách của Ngân hàng tại từng thời kỳ, trả nợ gốc hàng tháng là 10.000.000 đồng vào ngày 23, trả lãi vào ngày 23, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 23/10/2016. Ngày 04/10/2016 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 600.000.000 đồng cho công ty T3, quá trình thực hiện hợp đồng công ty T3 vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản vay đã quá hạn từ ngày 23/5/2019. Đến ngày 04/10/2021 công ty T3 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 04/10/2021 gồm lãi trong hạn là 147.286.097 đồng, lãi phạt là 26.775.127 đồng, công ty T3 đã thanh toán được 137.377.441 đồng lãi trong hạn và còn nợ lại Ngân hàng lãi trong hạn là 9.908.656 và lãi phạt là 26.775.127 đồng. Do công ty T3 vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty T3 thanh toán tiền lãi còn nợ tính đến ngày 26/02/2026 là 36.931.755 đồng, trong đó lãi trong hạn là 9.908.656 đồng, lãi phạt là 27.023.099 đồng. Công ty T3 tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản phải trả cho Ngân hàng.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn công ty T3 vắng mặt không có lý do, Tòa án đã thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho công ty T3 vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn

được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 thanh toán khoản nợ từ hợp đồng tín dụng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực giải quyết được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 có địa chỉ: Số E khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Bị đơn công ty T3 được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 207, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét: Công ty T3 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi còn nợ tính đến ngày 26/02/2026 là 36.931.755 đồng, trong đó lãi trong hạn là 9.908.656 đồng, lãi phạt là 27.023.099 đồng. Công ty T3 tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại theo hợp đồng tín dụng số 0342/HĐTD-VIB619/16 ngày 04/10/2016, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản phải trả cho Ngân hàng.

[2.2] Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 0342/HĐTD-VIB619/16 ngày 04/10/2016, giữa Ngân hàng và Công ty T3 được ký kết giữa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Q và người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ, phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực các bên phải thực hiện.

[2.3] Về nợ gốc: Công ty T3 đã thanh toán xong số tiền vay gốc cho Ngân hàng với số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 04/10/2021, Ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ lãi: Căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau “5. *Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi*”, và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”, và điểm a, b, c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng N quy định về lãi suất cho vay như sau: “4. *Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:* a) *Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn*”, đối chiếu tại điểm khoản 1.4 của hợp đồng tín dụng số 0342/HĐTD-VIB619/16 ngày 04/10/2016 giữa Ngân hàng và Công ty T3 là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

Tại bản sao kê tín dụng ngày 29/12/2025 của Ngân hàng nộp thể hiện tiền lãi tính đến ngày 04/10/2021, gồm lãi trong hạn là 147.286.097 đồng, lãi phạt là 26.775.127 đồng, công ty T3 đã thanh toán được 137.377.441 đồng lãi trong hạn và còn nợ lại Ngân hàng lãi trong hạn là 9.908.656 và lãi phạt là 26.775.127 đồng. Ngân hàng yêu cầu công ty T3 thanh toán tiền lãi tính đến ngày 26/02/2026 là 36.931.755 đồng, trong đó lãi trong hạn là 9.908.656 đồng, lãi phạt là 27.023.099 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn Công ty T3 phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 210, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N.

Áp dụng Luật phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 26/02/2026 là 36.931.755 đồng, trong đó lãi trong hạn là 9.908.656 đồng, lãi phạt là 27.023.099 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn trên số nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định tại hợp đồng tín dụng số 0342/HĐTD-VIB619/16 ngày 04/10/2016 đến khi thanh toán hết nợ.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 phải chịu án phí số tiền 3.000.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0021105 ngày 29/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 – TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh